TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HSST
Ngày 09/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cạn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Triệu Văn Thiết

2. Bà Lục Thị Xinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Vương Đức Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2022/ TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bàn Thị M** (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 24 tháng 11 năm 1969. Tại huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.(Có mặt).

Nơi cư trú: ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/10; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bàn Văn T và bà: Bàn Thị L; có chồng: Chu Văn Đ (Hiện nay sống ly thân) và 03 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1993; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

** Người bào chữa cho bị cáo Bàn Thị M:* Bà Hoàng Thị Thu H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn.(Có mặt)

** Nguyên đơn dân sự:* Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn

Ông Lục Văn C – Chức vụ: Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn là người đại diện được ủy quyền. (Có mặt) Địa chỉ: Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nông Văn C, sinh năm 1970 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã B , huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tố tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/7/2021, Trạm kiểm lâm B thuộc Hạt kiểm lâm huyện Chợ Đồn phối hợp với UBND xã B tiến hành kiểm tra, phát hiện một phần diện tích rừng tại lô 14, khoảnh 11, tiểu khu 333 khu rừng thuộc Thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn do hộ gia đình bà Bàn thị M, sinh năm 1969, trú tại Thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn được Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn giao khoán, bảo vệ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 456331 ngày 06/01/2009 và lô 16, khoảnh 11, tiểu khu 333 khu rừng thuộc Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn do hộ gia đình ông Nông Văn C, sinh năm 1970, trú tại Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn được Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn giao khoán, bảo vệ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AO 456364 ngày 06/01/2009 bị phát phá trái phép toàn bộ các cây tự nhiên. Qua đo đạc sơ bộ ban đầu xác định được tổng diện tích rừng bị phát phá là 8.963m^2 (*Trong đó diện tích rừng bị phát phá tại lô 14 là 7.236m^2, lô 16 là 1.727m^2*) đều thuộc quy hoạch rừng sản xuất, trạng thái rừng hỗn giao tự nhiên núi đất HG2. Qua xác minh ban đầu do bà Bàn thị M, sinh năm 1969, trú tại Thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn phát phá trái phép vào khoảng tháng 5 năm 2021, với mục đích lấy mặt bằng để trồng cây mỡ.

Ngày 16/12/2021, Hạt kiểm lâm huyện Chợ Đồn đã tiến hành bàn giao toàn bộ hồ sơ vụ án cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn để tiến hành điều tra theo quy định.

Ngày 30/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn phối hợp với Hạt kiểm lâm huyện Chợ Đồn, chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng và những người có liên quan tiến hành khám nghiệm hiện trường. Kết quả sử dụng máy định vị toàn cầu (*GPS- MAP 78*) để đo đạc, thống kê thì xác định tổng diện tích rừng bị phát phá trái phép tại lô 14 và lô 16 thuộc khoảnh 11, tiểu khu 333 khu rừng thuộc thôn Pác Pạu, xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn là 9.604m^2 (*Trong đó, diện tích bị phát phá tại lô 14 là 8.154m^2, lô 16 là 1.450m^2*). Tổng số gốc cây tự nhiên bị chặt phá nằm rải rác tại hiện trường qua kiểm đếm xác định được là 11 gốc cây và 14 khúc gỗ tròn có tổng khối lượng là 2,233m^2 nhóm V đến VIII và qua điều tra ô tiêu chuẩn xác định số cây vầu bị chặt phá là 1.978 cây. Trên diện tích bị phát phá đã trồng mới loại cây mỡ chiều cao trung bình khoảng 0,50m đến 0,70m. Đối chiếu với bản đồ quy hoạch 03 loại rừng ban hành kèm theo Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bắc Kạn và Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của UBND huyện Chợ Đồn về công bố hiện trạng rừng năm 2020 trên địa bàn huyện Chợ Đồn thì phần diện tích rừng bị phá tại lô 14, lô 16, khoảnh 11, Tiểu khu 333 đều được quy hoạch là rừng sản xuất, trạng thái rừng hỗn giao TN- G tự nhiên núi đất HG2.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 12/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn kết luận: 14 khúc gỗ tròn nhóm V, VI, VII, VIII có khối lượng 2,233m^3 trị giá tại thời điểm tháng 5 năm 2021 là 815.045đ (*Tám trăm mười lăm nghìn không trăm bốn mươi năm đồng*); 1.978 cây vầu trị giá tại thời điểm tháng 5 năm 2021 là 4.206.000đ (*Bốn triệu hai trăm linh sáu nghìn đồng*). Trong đó 960 cây có đường kính từ 3cm- 5cm trị giá 1.152.000đ (*Một triệu một trăm năm mươi hai nghìn đồng*), 1.018 cây có đường kính 6cm - 8cm trị giá 3.054.000đ (*Ba triệu không năm mươi tư nghìn đồng*). Tổng giá trị tài sản sau khi định giá 5.021.045đ (*Năm triệu không trăm hai mươi mốt nghìn không trăm bốn mươi lăm đồng*).

Quá trình điều tra, truy tố Bàn Thị M khai nhận: Phần diện tích rừng 9.604m^2 là do M phát phá, diện tích rừng trên là của M được UBND huyện Chợ Đồn giao cho để quản lý và sử dụng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng với tổng diện tích là 71.894m^2, loại đất rừng sản xuất. Cụ thể: Khoảng tháng 5 năm 2021, M một mình đi vào khu rừng của gia đình rồi dùng dao chặt hạ các cây vầu, cây giang, cây chuối, cây dây leo và các cây rừng tự nhiên có nhiều kích thước và chủng loại khác nhau, đối với những cây tự nhiên to M thuê hai người đàn ông không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ đang khai thác gỗ gần đó dùng cưa xăng để cắt hạ với giá tiền 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) sau khoảng 12 ngày thì M phát phá xong toàn bộ cây rừng tự nhiên, đến khoảng tháng 6 năm 2021, M quay vào dọn, đốt toàn bộ các cây rừng tự nhiên mà M đã chặt phát, sau đó M trồng cây mỡ thay thế trên toàn bộ diện tích rừng tự nhiên mà M đã phát phá. Ngày 16/7/2021, M bị Cơ quan chức năng phát hiện, lập biên bản về việc phát phá rừng trái phép thì M mới biết một phần diện tích rừng mà M đã phát là của ông Nông Văn C, sinh năm 1970, trú tại Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Ông Nông Văn C, sinh năm 1970, trú tại thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn khai nhận: Năm 2009, ông được UBND huyện Chợ Đồn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích là 47.348m^2, loại rừng sản xuất. Lô rừng của ông và lô rừng của bà M có vị trí tiếp giáp nhau. Khoảng tháng 7 năm 2021 khi ông vào kiểm tra rừng thì phát hiện phần diện tích rừng của gia đình bị bà M phát lấn sang đất của ông để trồng cây mỡ. Hiện trạng khu rừng ông được cấp sổ là rừng có mọc cây vầu, nứa, cây bụi và một số cây tự nhiên với nhiều chủng loại và kích thước khác nhau.

Về vật chứng: Đối với 01 (*Một*) con dao chặt bằng kim loại, dài 32cm, rộng 06cm, chuỗi gỗ dài 16cm của Bàn Thị M sử dụng để phát phá diện tích rừng hiện đang được tạm giữ và bảo quản đúng theo trình tự tố tụng quy định.

Đối 14 khúc gỗ tròn nhóm V, VI, VII, VIII có khối lượng 2,233m^3 còn lại tại hiện trường, ngày 20/6/2022 UBND huyện Chợ Đồn phối hợp với các cơ quan chức năng và những người có liên quan tiến hành kiểm tra lâm sản tại thực địa. Qua kiểm tra xác định các khúc gỗ đã bị mục nát, không còn giá trị sử dụng nên không tiến hành vận chuyển số gỗ trên về mà để lại tại hiện trường cho tự phân hủy.

Đối với 1.978 cây vầu bị chặt phá trên diện tích rừng mà Bàn Thị M phát phá trái phép do đã bị M đốt dọn để lấy mặt bằng trồng cây nên quá trình điều tra không thu hồi được.

Tại bản cáo trạng số: 31/CT-VKSCĐ ngày 15/7/2022.Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Bàn Thị M về tội: "*Hủy hoại rừng*" theo điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn thực hành quyền công tố tại phiên toà đọc bản luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Bàn Thị M phạm tội " Hủy hoại rừng"

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 243, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bàn Thị M từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 đến 48 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48/ BLHS, Điều 584,585,589/BLDS. Buộc bị cáo Bàn Thị M bồi thường cho nguyên đơn dân sự là Ủy ban nhân huyện Chợ Đồn: 4.206.000đ. Tiếp tục tạm giữ 1.000.000đ của bị cáo đã nộp để đảm bảo công tác thi hành án. Đối với 14 khúc gỗ tròn nhóm V,VI,VII,VIII có khối lượng 2,233m^2 trị giá 815.045đ nguyên đơn không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47/ BLHS; Điều 106/BLTTHS . Tịch thu tiêu hủy 01(một) con dao Bàn Thị M sử dụng làm phương tiện để phát phá rừng trái phép.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136/BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Đơn xin miễn án phí của bị cao. Cho bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Bàn Thị M: Tại phiên tòa trình bày luận cứ: Bị cáo Bàn Thị M bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử về tội " Hủy hoại rừng " là đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo ở mức thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị từ 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và tính thời gian thử thách theo quy định. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cáo. Bị cáo sinh sống vùng kinh tế đặc biệt khó khăn theo Quyết định số: 861/TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng chính phủ và bị cáo có đơn xin miễn án phí, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được miễn toàn bộ án phí theo quy định.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo M không có ý kiến bổ sung lời bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo M tự nhận là một mình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo tự chịu trách nhiệm trước pháp luật, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo

được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật là cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị và cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản, lời khai nguyên đơn dân sự, vật chứng vụ án, và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ. Do có nhu cầu lấy đất canh tác (*Trồng rừng*) nên vào khoảng tháng 5 năm 2021, bị cáo M đã có hành vi dùng dao phát phá trái phép 9.604m^2 (*Trong đó, diện tích phát phá tại lô 14 là 8.154m^2, lô 16 là 1.450m^2*) quy hoạch là rừng sản xuất, trạng thái rừng hỗn giao TN- G tự nhiên núi đất HG2 gây thiệt hại 14 khúc gỗ tròn nhóm V, VI, VII, VIII có khối lượng 2,233m^3 trị giá 815.045đ (*Tám trăm mười lăm nghìn không trăm bốn mươi năm đồng*) và 1.978 cây vầu trị giá 4.206.000đ (*Bốn triệu hai trăm linh sáu nghìn đồng*) tại lô 14 và lô 16 khoảnh 11, lô 333 khu rừng thuộc thôn P và thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn

Hành vi phạm tội của bị cáo M đã xâm phạm đến chế độ quản lý và bảo vệ rừng của Nhà nước, gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác bảo vệ và phát triển các loại rừng và ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị M đủ yếu tố cấu thành tội *"Hủy hoại rừng"* quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự. Điều 243 có nội dung:

"1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

b) Rừng sản xuất có diện tích từ 5.000 mét vuông (m^2) đến dưới 10.000 mét vuông (m^2);

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm"

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo :

- Về nhân thân: Thấy bị cáo M không có tiền án, tiền sự. Nên được coi là có nhân thân tốt.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng tại Điều 52/BLHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo mai thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phát phá rừng bị cáo đã tự nguyện trồng lại cây mỡ trên diện tích rừng đã phát phá trái phép và đã nộp được 1.000.000đ (Một triệu đồng) với mục đích để khắc phục hậu quả và bị cáo có cha đẻ là Bàn Văn T được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng là có căn cứ đúng pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù là phù hợp.

[5]. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân , tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng ổn định nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương vẫn đảm bảo tính nghiêm minh công bằng của pháp luật nhằm trừng trị răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Đối với ông Chu Văn Đ là người cùng đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với bị cáo M. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được Chu Văn Đ và bị cáo M đã sống ly thân từ năm 2003 cho đến nay, ông Chu Văn Đ không kiết việc bị cáo M phát phá trái phép diện tích rừng nên không xem xét xử lý Chu Văn Đ là đúng quy định của pháp luật.

[7] Đối với hai người đàn ông (*Không biết tên tuổi, địa chỉ củ thể*) theo lời khai của bị cáo M là người được bị cáo M thuê và sử dụng máy cưa xăng cắt hạ những cây tự nhiên có kích thước lớn mọc rải rác trên phần diện tích rừng mà bị cáo M không thể dùng dao chặt hạ với số tiền xăng là: 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*). Kết thúc điều tra và tại phiên tòa bị cáo M không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa nguyên đơn dân sự là Ủy ban nhân huyện Chợ Đồn đề nghị bị cáo M có trách nhiệm bồi thường cho Ủy ban nhân dân huyện đối với 1.978 cây vầu theo kết luận định giá có giá trị là: 4.206.000đ,(Bốn triệu hai trăm linh sáu nghìn đồng). Nguyên đơn dân sự không đề nghị bị cáo bồi thường đối với 14 khúc gỗ tròn nhóm V, VI, VII, VIII có khối lượng 2,233m^3 còn lại tại hiện trường theo kết luận định giá có giá trị là giá 815.045đ(Tám trăm mười lăm nghìn không trăm bốn lăm đồng) , bởi vì ngày 20/6/2022 UBND huyện Chợ Đồn phối hợp với các cơ quan chức năng và những người có liên quan tiến hành kiểm tra lâm sản tại thực địa. Qua kiểm tra xác định các khúc gỗ đã bị mục nát, không còn giá trị sử dụng nên không tiến hành vận chuyển số gỗ trên về mà để lại tại hiện trường cho tự phân hủy, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ngày 06/7/2022 bị cáo M đã tự nguyện nộp tại Cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn 1.000.000đ(Một triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0001285 mục đích là để bồi thường thiệt hại, xét thấy cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án đối với khoản tiền bị cáo phải bồi thường.

Ông Nông Văn C không có yêu cầu đề nghị bị cáo M bồi thường đối với phần diện tích mà M phát phá lấn sang, nên không xem xét giải quyết.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo M tại phiên tòa thấy bị cáo sinh sống vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định, xét thấy không có tính khả thi cho việc thi hành án dân sự, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Mai theo khoản 4 Điều 243/BLHS là phù hợp.

[10]. Về vật chứng: 01 (Một) con dao chặt bằng kim loại, dài 32cm, rộng 06cm, chuôi gỗ dài 16cm, dao đã qua sử dụng. Bị cáo sử dụng con dao để phát phá rừng là phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[11]. Về án phí: Xét thấy bị cáo thuộc diện dân tộc thiểu số, sinh sống vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quyết định số: 681/QĐ-Ttg ngày 04/6/2021 các xã III giai đoạn 2021 đến 2025 và bị cáo có đơn xin được miễn án phí . Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Bàn Thị M phạm tội " Hủy hoại rừng".

[2]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 243; Điều 38; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65/ Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bàn Thị M 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo M cho UBND xã B, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự. *Và trong thời gian thử thách, nếu người được án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Mai theo khoản 4 Điều 243/BLHS.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dung Điều 48/BLHS; Điều 584, 585, 589/BLDS. Buộc bị cáo M phải có trách nhiệm bồi thường cho Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn số tiền là: 4.206.000đ. (Bốn triệu hai trăm linh sáu nghìn đồng). Việc thi hành án khoản tiền bồi thường được thực hiện theo Điều 357/BLDS.

[4]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao chặt bằng kim loại, dài 32cm, rộng 06cm, chuôi gỗ dài 16cm, dao đã qua sử dụng. (*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chợ Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn ngày 25 tháng 7 năm 2022)*

Tiếp tục tạm giữ 1.000.000đ (Một triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0001285 ngày 06/7/2022 tại Cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn của bị cáo Mai để thi hành án.

[4]. Án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, và đơn xin miễn án phí của bị cáo. Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

[5]. Xử án công khai sơ thẩm bị cáo, nguyên đơn dân sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Cạn